1. **UC041 - Hủy đơn hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC041 | Tên use case | Thêm sản phẩm |
| Tác nhân | Khách hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Cho phép khách hàng huỷ đơn hàng đã đặt, có thể hoàn tiền nếu đã thanh toán | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn chức năng huỷ đơn hàng trong danh sách đơn đã đặt | | |
| Điều kiện tiên quyết | Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Khách hàng chọn chức năng xem chi tiết đơn hàng 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng đã đặt 3. Khách hàng chọn đơn hàng cần huỷ 4. Hệ thống kiểm tra đơn hàng đã xác nhận hay chưa 5. Nếu đơn hàng chưa được xác nhận, khách hàng chọn huỷ đơn và nhập lý do 6. Hệ thống kiểm tra trạng thái thanh toán của đơn hàng 7. Nếu đơn hàng đã thanh toán, hệ thống hiển thị giao diện nhập thông tin tài khoản ngân hàng 8. Khách hàng điền thông tin tài khoản ngân hàng 9. Khách hàng xác nhận huỷ đơn hàng 10. Hệ thống cập nhật trạng thái huỷ đơn thành công | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 4a. Nếu đơn hàng đã được xác nhận, khách hàng không thể huỷ đơn (kết thúc quy trình) | | |
| Hậu điều kiện | * Đơn hàng được chuyển sang trạng thái "đã huỷ" * Nếu đơn đã thanh toán, thông tin tài khoản ngân hàng được lưu để hoàn tiền | | |

1. **UC042 - Hoàn đơn hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC042 | Tên use case | Thêm sản phẩm |
| Tác nhân | Khách hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Cho phép khách hàng sửa đổi các món trong đơn hàng trước khi được xác nhận | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn chức năng sửa đơn hàng trong danh sách đơn đã đặt | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống * Đơn hàng chưa được xác nhận | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Khách hàng chọn chức năng xem chi tiết đơn hàng 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng đã đặt 3. Khách hàng chọn đơn hàng cần thay đổi 4. Hệ thống kiểm tra trạng thái đơn hàng 5. Nếu đơn hàng chưa được xác nhận, khách hàng chọn chức năng thay đổi đơn 6. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi đơn hàng 7. Khách hàng chọn các món cần đổi và thêm các món mới 8. Hệ thống kiểm tra điều kiện thay đổi (giá trị tương đương, còn hàng) 9. Nếu hợp lệ, khách hàng xác nhận thay đổi đơn 10. Hệ thống cập nhật thông tin đơn hàng | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 8a. Nếu các món thay đổi không tương đương giá hoặc hết hàng → thông báo lỗi, khách hàng chọn lại | | |
| Hậu điều kiện | * Đơn hàng được cập nhật với các món đã thay đổi * Hệ thống ghi nhận đơn hàng mới để xử lý | | |

1. **UC043 - Hoàn đơn hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC043 | Tên use case | Thêm sản phẩm |
| Tác nhân | Khách hàng | | |
| Mục đích sử dụng | Cho phép khách hàng gửi yêu cầu hoàn tiền sau khi đơn hàng đã hoàn thành | | |
| Sự kiện kích hoạt | Khách hàng chọn chức năng yêu cầu hoàn đơn trong danh sách đơn đã đặt | | |
| Điều kiện tiên quyết | * Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống * Đơn hàng đã hoàn thành | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | 1. Khách hàng chọn chức năng xem chi tiết đơn hàng 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng đã đặt 3. Khách hàng chọn đơn hàng muốn yêu cầu hoàn tiền 4. Hệ thống kiểm tra trạng thái đơn hàng 5. Nếu đơn hàng đã hoàn thành, khách hàng chọn chức năng “Hoàn đơn” 6. Khách hàng điền lý do hoàn tiền và thông tin tài khoản ngân hàng 7.  Hệ thống gửi thông tin hoàn đơn đến chủ nhà hàng | | |
| Luồng sự kiện thay thế | 4a. Nếu đơn hàng chưa hoàn thành → khách không thể gửi yêu cầu hoàn đơn (kết thúc quy trình) | | |
| Hậu điều kiện |  Yêu cầu hoàn đơn và thông tin ngân hàng được gửi tới chủ nhà hàng để xử lý   Hệ thống ghi nhận yêu cầu hoàn tiền đang chờ xử lý | | |